

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HSST

Ngày: 12/4/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Mai

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Hoàng và bà Nguyễn Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Trường Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2024/TLST - HS ngày 18/3/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐ - ST ngày 27/3/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu Đ, tên gọi khác: Không, sinh ngày 28/6/1983

Nơi cư trú: Thôn ĐT, xã TT, huyện CM, TP Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Hữu L và con bà: Nguyễn Thị S (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị H (đã ly hôn); Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/12/2023, bị TAND huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 168/2023/HS-ST).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2023 cho đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, được trích xuất và dẫn giải có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Công ty cổ phần xây dựng PD

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Văn H – Giám đốc. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

HKTT: Tổ 1, phường ĐT, thành phố HB, tỉnh Hoà Bình

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1981. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

HKTT: Thôn ĐM, xã NPT, huyện CM, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối tháng 8/2023, Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1983, nơi cư trú: Thôn ĐT, xã TT, huyện CM, TP Hà Nội thường xuyên đi vào thôn SS B, xã NT, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình và biết được tại khu đất của công ty Cổ phần xây dựng PĐg có 01 trạm biến áp bỏ hoang đã lâu không sử dụng. Đ đến khu đất quan sát thì thấy trạm biến áp nằm sâu trong khu vực nhiều cây cối um tùm che khuất, các khung sắt lên xuống, hộp điện bên cạnh máy biến áp đã bị tháo và không còn đầu nối từ trên đường điện cao thế xuống trạm nên đã lên kế hoạch để trộm các lõi đồng bên trong máy biến áp. Sau đó, mỗi ngày vào buổi trưa, Đ đi vào chỗ trạm biến áp, tháo dần các ốc vít bắt máy biến áp với khung giá đỡ rồi dùng dây thừng kéo đầu trên của máy biến áp để máy biến áp rơi xuống đất. Do máy biến áp nặng nên đến ngày 06/9/2023 thì Đ mới kéo được máy biến áp rơi xuống đất. Sau đó, Đ dùng cờ lê mang theo tháo các con ốc ở mặt máy biến áp để tháo lớp vỏ ra. Đến khoảng 03 giờ 40 phút ngày 08/9/2023, Đ đi xe mô tô BKS 30L8-77xx, mang theo kìm cộng lực, cờ lê vào chỗ máy biến áp để bắt đầu tháo lõi đồng (là các cuộn dây 01 pha bên trong máy biến áp). Đ tháo lấy một nửa cuộn dây đồng bên trái rồi mang lên chỗ để xe mô tô để vận chuyển mang đi bán nhưng khi ra chỗ để xe thì thấy có người dân nên Đ vút lại trong vườn và bỏ đi vì sợ bị phát hiện. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Đ quay lại và tháo tiếp cuộn dây đồng thứ hai (ở giữa) để tiếp tục lấy vào lần sau. Khi tháo xong thì Đ lấy cuộn dây đồng đầu tiên (đã tháo ở lần trước) mang lên xe rồi đem đi bán tại quán thu mua sắt vụn của anh Nguyễn Văn C ở thôn ĐT, xã TT, huyện CM, thành phố Hà Nội được số tiền 1.410.000đ (*một triệu bốn trăm mười nghìn đồng*) và chi tiêu cá nhân hết. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Đ quay lại chỗ máy biến áp để tiếp tục lấy trộm cuộn dây đồng đã được tháo sẵn. Khi chuyển cuộn dây đồng lên chỗ để xe mô tô thì Đ bị phát hiện việc trộm cắp nên đã bỏ cuộn dây đồng cùng xe mô tô lại và bỏ chạy. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Nguyễn Hữu Đ đã đến Công an xã NT, huyện LS đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản. Sau đó, cơ quan Công an huyện Lương Sơn đã thu giữ toàn bộ 138 kg cuộn dây

đồng (dây 1 pha) của máy biến áp mà Đ đã trộm (bao gồm cả phần Đ đã bán tại cửa hàng thu mua sắt vụn là 23kg).

Tại Kết luận định giá tài sản số: 26/KL-HĐDGTS ngày 15/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lương Sơn kết luận: 138kg cuộn dây 1 pha của máy biến áp 400KVA 3 pha, 35-22/0,4 có giá trị là 22.678.000đ (*Hai mươi hai triệu sáu trăm bảy mươi tám nghìn đồng*). Trong đó: Cuộn 1: 23kg (là cuộn Đ đã mang bán tại cửa hàng sắt vụn) có giá trị 3.780.000 đồng; Cuộn 2: 27kg có giá trị 4.437.000 đồng; Cuộn 3: 41kg có giá trị 6.738.000 đồng; Cuộn 4: 47kg có giá trị 7.723.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 07/KL – HĐDGTS ngày 28/02/2024 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Lương Sơn kết luận: 01 máy biến áp dầu 3 pha 400KVA, 35(22)/0,4kv có giá trị là 83.160.000đ (*Tám mươi ba triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng*).

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 (một) xe mô tô BKS 30L8-77xx.
- 01 (một) kim cộng lực.
- 01 (một) cờ lê 22.
- 01 (một) cờ lê 27.
- Đối với 138 kg (04 cuộn) dây đồng 1 pha của máy biến áp, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là Công ty Cổ phần xây dựng PD.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Công ty Cổ phần xây dựng PD yêu cầu Nguyễn Hữu Đ đền bù toàn bộ số tiền xây dựng trạm biến áp là 676.000.000 đồng (*Sáu trăm bảy mươi sáu triệu đồng*).

Bản cáo trạng số 22/CT – VKSLS ngày 18/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình đã truy tố Nguyễn Hữu Đ về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa vì đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ từ 20 - 24 tháng tù.

Áp dụng điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp với hình phạt 18 (*mười tám*) tháng tù của Bản án số 168/2023/HS-ST ngày 28/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) kim công lực; 01 (một) cờ lê 22; 01(một) cờ lê 27.

+ Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô BKS 30L8-77xx của Nguyễn Hữu Đ.

Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.410.000 đồng (Một triệu bốn trăm mười nghìn đồng) của Nguyễn Hữu Đ.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự buộc Nguyễn Hữu Đ phải bồi thường thiệt hại do hành vi của bị cáo gây thiệt hại cho Công ty cổ phần xây dựng PD số tiền 83.160.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự theo quy định tại điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/NQ/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở đánh giá toàn diện chứng cứ, ý kiến đề nghị của kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, của Viện kiểm sát huyện Lương Sơn trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 08/9/2024, tại trạm biến áp của Công ty Cổ phần xây dựng PD, Nguyễn Hữu Đ đã có hành vi

trộm cắp 138 kg cuộn dây 1 pha của máy biến áp. Tài sản mà Đ đã trộm cắp được trị giá là 22.678.000 đồng.

Lợi dụng sơ hở không có người quản lý tài sản, bị cáo Nguyễn Hữu Đ đã lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hữu Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Cáo trạng số 22/2024/CT – VKSLS ngày 18/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Đ về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội: Bị cáo Đ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi mình gây ra là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm đến trật tự công cộng gây mất trật tự an ninh trên địa bàn, do vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự và phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo gây ra mới cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

Bị cáo có nhân thân xấu ngày 28/12/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Do vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo theo quy định tại điều 38 Bộ luật Hình sự và áp dụng điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ thực hiện 02 lần hành vi trộm cắp thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đầu thú được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với Nguyễn Văn C là chủ cửa hàng thu mua sắt vụn, người đã mua số lõi đồng của Nguyễn Hữu Đ. Quá trình điều tra xác định anh C không biết số lõi đồng là do bị cáo trộm cắp mà có nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm đối với anh C về tội Tiêu thụ tài sản do người khác mà có. Xác định anh Nguyễn Văn C là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[7] Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) kim cộng lực; 01 (một) cờ lê 22; 01 (một) cờ lê 27.

Số vật chứng này là công vụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 138 kg (04 cuộn) dây đồng 1 pha của máy biến áp Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là Công ty Cổ phần xây dựng PĐ nên không đề cập.

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Mio, màu đen BKS 30L8 – 77xx, Nguyễn Hữu Đ khai mua tại một cửa hàng xe máy tại huyện Chương Mỹ, do mua đã lâu nên không nhớ cụ thể địa chỉ cửa hàng. Khi mua có đầy đủ giấy đăng ký xe nhưng hiện nay Nguyễn Hữu Đ không biết để giấy đăng ký xe ở đâu, không tìm thấy. Theo Thông báo kết quả tra cứu xe vật chứng của Công an huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình: Xe mô tô Biển số: 30L8 – 77xx; Số máy: 23C1032755; số khung: RLCM23C032754; Nhãn hiệu: YAMAHA; Loại xe: MIO; Màu sơn: Đen, không có trong dữ liệu xe máy vật chứng (theo số liệu lưu trữ tại Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công An tính đến ngày 17/10/2023). Chiếc xe này bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu để phát mại sung công quỹ nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với việc Nguyễn Hữu Đ trong quá trình trộm cắp tài sản các dây 1 pha trong máy biến áp đã gây thiệt hại cho máy biến áp của Công ty cổ phần xây dựng Phương Đông với giá trị qua định giá là 83.160.000 đồng. Quá trình điều tra xác định được, mục đích của Nguyễn Hữu Đ khi tháo máy biến áp không phải huỷ hoại trạm biến áp. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lương Sơn không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Hữu Đ về tội Huỷ hoại hoặc Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác nhưng Nguyễn Hữu Đ phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi của mình gây ra cho Công ty cổ phần xây dựng Phương Đông số tiền 83.160.000 đồng là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

- Đối với số tiền 1.410.000 đồng là tiền bị cáo bán cuộn dây đồng cho anh Nguyễn Văn C. Quá trình điều tra anh Cương không yêu cầu bị cáo Đ phải hoàn trả số tiền này. Tuy nhiên đây là số tiền do Đ phạm tội mà có nên cần truy thu của bị cáo Nguyễn Hữu Đ để sung công quỹ nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định tại khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. **Áp dụng** khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 56 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu Đ **24** (*Hai mươi bốn*) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt **18** (*mười tám*) tháng tù theo Bản án số: 168/2023/HS-ST ngày 28/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là **42** (*Bốn mươi hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2023.

3. **Về vật chứng:** Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) kim cộng lực; 01 (một) cờ lê 22; 01 (một) cờ lê 27.

- Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô BKS 30L8 - 77xx của Nguyễn Hữu Đ.

Hiện trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lương Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự ngày 27/3/2024.

- Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.410.000 đồng (*Một triệu bốn trăm mười nghìn đồng*) của Nguyễn Hữu Đ.

4. **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải bồi thường cho Công ty cổ phần xây dựng PĐ số tiền 83.160.000 đồng (*Tám mươi ba triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 4.158.000 đồng (*Bốn triệu một trăm lăm mươi tám nghìn đồng*) án phí dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện LS;
- CQCSĐT, CQTHAHS huyện LS;
- THAHS; THADS;
- BC; NBH; NCQLNVLQ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Mai

